

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 27-4-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bùi Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Ngọc Thạch; ông Đinh Hữu Cải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phú – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, tại tỉnh TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Giang Thị D; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án số 13/HSST, ngày 27-3-2001, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-8-2001; Tại bản án số 70/2008/HSST, ngày 25-4-2008, Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-10-2012; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-01-2020, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh X (tên gọi khác: Cu), sinh năm 1978, tại tỉnh TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lê Thị D; vợ thứ nhất: Tường Thị Anh T (đã ly hôn), vợ thứ hai: Nguyễn Kim Q, con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-01-2020, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh TN, vắng mặt;

2. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh TN, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 29-01-2020, Nguyễn Văn H và Trần Thanh X hùn mỗi người 600.000 đồng mua ma túy về sử dụng. Sau đó, X điều khiển xe mô tô biển số 70H3-1368 chở H đi theo đường tiểu ngạch từ xã TH, huyện TC sang địa phận Campuchia gặp người đàn ông Campuchia tên Chanh Ly, khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, H và X mang ma túy về nhà của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, ngụ ấp HT, xã TH, huyện TC. Tại đây, X và H lấy ra một ít ma túy vừa mua, sử dụng chung với T, Hà Ngọc L, sinh năm 1991 và Lê Tuấn A, sinh năm 1997 thì bị phát hiện bắt quả tang lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 131/KL-KTHS ngày 03-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,4087 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Trần Thanh X thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTC ngày 25-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thanh X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thanh X về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh X từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo H và bị cáo X không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo H, bị cáo X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thanh X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29-01-2020, tại ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh TN, Nguyễn Văn H, Trần Thanh X thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4087 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thanh X phạm tội “Tàng trữ bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo X đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo X có cha là Trần Văn T là Thương binh 4/4 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo H và bị cáo X là bạn, trực tiếp cùng chung tiền mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Tuy nhiên bị cáo H là người rủ bị cáo X và có nhân thân xấu nên bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo X.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Thanh X không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên Chanh Ly là người Campuchia đã bán ma túy bị cáo H và X do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Thanh T, Lê Tuấn A và Hà Ngọc L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1] Trả lại vật chứng không liên quan đến tội phạm:

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh X 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, số Sêri: 781293; số tiền 5.300.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 5.700.000 đồng;

- Trả lại cho anh Lê Tuấn A 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số imeil: 453006.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, số imel: 578742.

[9.2] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm sử dụng, vật không còn giá trị sử dụng và là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu M1, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Lê Nhật Nam, có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu M2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Lê Nhật Nam, có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút nhựa; 03 (ba) hộp quẹt gaz; 01 (một) vỏ gói thuốc Jet.

[9.3] Đối với chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 70H3-1368, số khung 019777, số máy 019777; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Dream, biển kiểm soát 70H3-1368, số khung 019777, số máy 019777; xe này bị cáo H mượn của chị Nguyễn Thị M, chị M không biết bị cáo H dùng xe vào mục đích phạm tội nên đã trả lại cho chị M là đúng quy định.

[10] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Thanh X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-01-2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh X (tên gọi khác: Cu) 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-01-2020.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[2.1] Trả lại vật chứng không liên quan đến tội phạm:

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh X 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số Sêri: 781293; số tiền 5.300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 5.700.000 (năm triệu bảy trăm nghìn) đồng;

- Trả lại cho anh Lê Tuấn A 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số imeil: 453006;

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, số imel: 578742.

[2.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu M1, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Lê Nhật Nam, có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu M2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Lê Nhật Nam, có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút nhựa; 03 (ba) hộp quez gaz; 01 (một) vỏ gói thuốc Jet.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh TN theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-4-2020).

**3.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Thanh X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thanh X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hay tổng đạt hợp lệ.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Bùi Toàn**